TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày: 09-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Bé Mười**

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông **Tăng Phước Long** và bà **Cao Thị Diệu Hiền**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Thanh Tân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Phước T**, sinh năm 1999 tại huyện V, tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Ấp C, xã K, huyện V, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Tạ Văn U, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Kim O, sinh 1968

Vợ, con: chưa có

Tiền sự: có 02 tiền sự

- Ngày 23/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, chấp hành xong vào ngày 24/7/2020.

- Ngày 01/10/2020 bị Công an xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Tiền án: không

Nhân thân: Ngày 02/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", thi hành xong phần án phí vào ngày 11/7/2018, chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/01/2019, đã được xóa án tích.

Tạm giữ: ngày 03/12/2020; tạm giam: ngày 06/12/2020

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1- Anh Nguyễn Tấn M, sinh năm 1981 *(có mặt)*
Nơi cư trú: Ấp P, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

2- Anh Lê Ngọc D1, sinh năm 1979 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Khu phố A, phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

3- Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973 *(có mặt)*
Nơi cư trú: Ấp N, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hồ Thanh T1, sinh năm 1994 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Ấp I, xã Y, huyện Y, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1959 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Ấp P, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/12/2020, Tạ Phước T điều khiển xe mô tô biển số 62E1-144.64 đến trước cửa hàng thuốc tây G tọa lạc ấp P, xã D, thành phố S thì T dừng xe lại thấy không có người trông giữ.

Sau đó, T đậu xe ở ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong quầy cửa hàng thuốc tây và dùng tay mở ngăn tủ lấy 01 xấp tiền cầm trên tay thì bị anh Nguyễn Tấn M là chủ cửa hàng phát hiện truy hô.

T liền cầm tiền chạy ra đường tẩu thoát, anh M và một số người dân đuổi theo bắt giữ T và trình báo cho Công an xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc giải quyết.

Qua thu giữ, kiểm tra số tiền T chiếm đoạt là **2.655.000 đồng**, Công an lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tài sản của T gồm:

- 01 xe mô tô biển số 62E1-144.64;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng bạc đã qua sử dụng.

Công an xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc còn trích xuất 01 đoạn camera an ninh ghi lại hình ảnh T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ở cửa hàng thuốc tây G.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra T còn khai nhận thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 29/11/2020, T phát hiện nhà số 45/1, ấp N, xã Q, thành phố S không khóa cửa cổng rào, T đi vào sân nhà và nhìn thấy cửa nhà không khóa, chỉ khép hờ, T đẩy cửa và đi vào trong nhà thấy anh Lê Ngọc D1 đang ngủ trong phòng, T tiếp tục đi ra sau nhà lục tìm tài sản thấy bóp da để trong túi quần tây, T lấy số tiền 1.740.000 đồng.

Sau khi lấy trộm tiền xong, T đi ra sân nhà thì phát hiện xe mô tô biển số 66S1-003.17 của anh Nguyễn Thanh H đậu bên hông nhà, T đi đến dẫn xe ra đường bứt dây công tắc xe và nổ máy xe chạy đến thành phố C1, tỉnh Đồng Tháp bán cho một người thanh niên tên L1 (không rõ họ tên, địa chỉ) được số tiền 1.800.000 đồng (xe không thu hồi được). Số tiền lấy trộm và bán xe có được, T tiêu xài cá nhân hết.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 55/HĐĐGTS ngày 23/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY màu trắng, biển số 66S1-003.17, số máy FMG-037281, số khung 022TT-037281 đã qua sử dụng, không thu hồi được, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 29/11/2020 có trị giá **5.000.000 đồng.**

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã trao trả số tiền 2.655.000 đồng cho anh Nguyễn Tấn M nhận xong.

Anh Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo T bồi thường trị giá xe mô tô bị mất trộm không thu hồi được là 5.000.000 đồng.

Đối với anh Lê Ngọc D1 không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền 1.740.000 đồng.

Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh H.

Đối với xe mô tô biển số 62E1-144.64, quá trình điều tra xác định: xe do anh Trần Quốc T2 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, anh T2 đã bán lại xe mô tô trên cho anh Hồ Thanh T1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên sở hữu theo quy định. Vào ngày 02/12/2020, anh T1 cho T thuê xe, nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả xe mô tô cho anh T1 nhận xong.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-TPSĐ ngày 17/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Tạ Phước T về tội **"Trộm cắp tài sản"** theo **Khoản 1 Điều 173** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Tạ Phước T** về tội **"Trộm cắp tài sản"** với mức án từ **01 năm tù** đến **01 năm 06 tháng tù**.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản và kết luận định giá tài sản số 55/HĐĐGTS ngày 23/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 29/11/2020 và ngày 02/12/2020 tại hộ số 45/1, ấp N, xã Q, thành phố S và tại cửa hàng thuốc tây G tọa lạc ấp P, xã D, thành phố S, Tạ Phước T đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tiền và xe mô tô với tổng trị giá **9.395.000 đồng** của các anh Lê Ngọc D1, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Tấn M nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã thành niên nên bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: tuy thời điểm phạm tội là vào buổi tối, nhưng địa điểm phạm tội là tại hộ số 45/1, ấp N, xã Q, thành phố S và tại cửa hàng thuốc tây G tọa lạc ấp P, xã D, thành phố S, thuộc khu vực có đông dân cư, có bị hại ở bên trong nhà và cửa hàng thuốc tây, thường xuyên có khách ra vào mua thuốc, bên trong cửa hàng thuốc tây có gắn camera, nếu chiếm đoạt tài sản sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt, nhưng bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện. Với

bản tính tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo có 02 tiền sự về các hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" và "trộm cắp tài sản", đồng thời bị cáo cũng đã từng bị xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" đã được xóa án tích. Nếu biết ăn năn hối cải thì bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân và phụ giúp gia đình. Thế nhưng với bản tính tham lam, xem thường pháp luật, vào các ngày 29/11/2020 và ngày 02/12/2020, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tiền và xe mô tô với tổng trị giá 9.395.000 đồng của các anh Lê Ngọc D1, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Tấn M để rồi một lần nữa đi vào con đường phạm tội.

Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **"Trộm cắp tài sản"** theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) ……..."

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo 02 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần trị giá tài sản trên 2.000.000 đồng, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, vì vậy cần áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc lượng hình đối với bị cáo.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi một phần và hoàn trả cho bị hại nhận xong, bị hại anh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với anh Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá xe mô tô biển số 66S1-003.17 với số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh H, vì vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng bạc của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện điện thoại trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý).

Đối với 01 USB có lưu giữ hình ảnh bị cáo Tạ Phước T thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền ở cửa hàng thuốc tây G của anh Nguyễn Tấn M vào ngày 02/12/2020 cần tiếp tục quản lý để lưu hồ sơ vụ án.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Tạ Phước T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Quá trình điều tra, ông Nguyễn Tấn P1 có trình báo vào ngày 29/11/2020 bị mất trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 tại hộ số 39, ấp N, xã Q, thành phố S nhưng bị cáo T không thừa nhận có lấy trộm điện thoại của ông P1. Qua điều tra không thu hồi được điện thoại và chưa đủ căn cứ xác định T lấy trộm điện thoại của ông P1 và hội đồng định giá tài sản cũng không định giá được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau, ông P1 thống nhất, không có ý kiến gì.

Đối với người thanh niên tên L1 (không có họ tên, địa chỉ) mua xe mô tô của bị cáo T trộm được mà có, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Tạ Phước T** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

Xử phạt: Bị cáo **Tạ Phước T** mức án **01 năm 03 tháng tù** *(Một năm ba tháng tù).* Thời gian tù tính từ ngày 03/12/2020 (ngày tạm giữ).

<u>Về trách nhiệm dân sự</u>: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo **Tạ Phước T** bồi thường cho anh **Nguyễn Thanh H** số tiền **5.000.000 đồng**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

<u>Về xử lý vật chứng</u>:

Tiếp tục quản lý:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng bạc của bị cáo Tạ Phước T để đảm bảo thi hành án.

(Hiện điện thoại trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2021).

- 01 USB có lưu giữ hình ảnh bị cáo Tạ Phước T thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền ở cửa hàng thuốc tây G của anh Nguyễn Tấn M vào ngày 02/12/2020 để lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Tạ Phước T** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **300.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (5b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười